

Số: 01./2022/QC/HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 01.. năm 2022

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa thay đổi lần thứ 8 ngày 24/04/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa thay đổi lần thứ 3 ngày 24/04/2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (“**Công ty**” hoặc “**Nagakawa**”) đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.
2. Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổ đông: là người sở hữu cổ phần của Nagakawa, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp **ĐHĐCĐ**.



2. Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Bầu cử: là việc Cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào Hội đồng quản trị
4. Chương trình nghị sự: là các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đã được Hội đồng quản trị đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

1. Tham dự họp ĐHĐCĐ và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức ĐHĐCĐ.
2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc và địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban tổ chức ĐHĐCĐ gửi thư mời họp và/hoặc Phiếu biểu quyết. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký.
4. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả của Đại hội.

ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Quy chế này; và
2. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 5: BAN CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).
2. Ban chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung Chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU 6: THƯ KÝ

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện các công việc sau:
 - a. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi cho Ban chủ tọa;
 - b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã

được các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

- c. Soạn thảo nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đọc tại ĐHĐCĐ trước khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ; và
- d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU

1. Danh sách và thành phần Ban kiểm phiếu sẽ được HĐQT/Ban tổ chức ĐHĐCĐ đề xuất trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trong Tài liệu đại hội.
2. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu như sau:
 - a. Trưởng Ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu liên quan đến việc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
 - b. Lập biên bản và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử trước ĐHĐCĐ;
 - c. Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8: ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;

- b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;
- c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

ĐIỀU 10: THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
 - b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.
2. Cách biểu quyết
 - a. Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.
 - b. Phiếu biểu quyết thông qua quyết định sẽ được thu lại trước, các phiếu không thông qua sẽ được thu lại sau. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- c. Những cổ đông tham dự họp mà không tham gia biểu quyết thì coi như đồng ý với các nội dung biểu quyết của Đại hội
3. Các quy định chi tiết liên quan đến việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được nêu tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát

ĐIỀU 12: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với các vấn đề được trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua theo tỷ lệ quy định tại Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

ĐIỀU 13: BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp.
2. Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và được lưu giữ bởi Công ty.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Quy chế gồm 5 chương 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Khả